

Nam Định, ngày 14 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma tuý áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý về quản lý sau cai nghiện ma tuý;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12/8/2010 của Liên Bộ Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú, chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma tuý tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 12/TTr-SLĐTBXH ngày 28 tháng 02 năm 2012 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm như sau:

1. Tiền ăn: 360.000 đồng/người/tháng trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm;

2. Chi phí khám, chữa bệnh thông thường: 30.000đồng/người/tháng;

3. Chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện khi người sau cai nghiện ma túy bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị.

- Đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công, người chưa thành niên được hỗ trợ 100% chi phí khám, chữa bệnh.

- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo được hỗ trợ 50% chi phí khám, chữa bệnh.

Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm y tế.

4. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân: 300.000 đồng/người/năm.

5. Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/ người/năm;

6. Tiền học nghề: Hỗ trợ cho đối tượng áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm lần đầu, chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người.

7. Tiền điện nước, vệ sinh: 50.000 đồng/ người/tháng;

8. Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng;

9. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được trả về cộng đồng; trường hợp gia đình có khó khăn hoặc bản thân không có kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú được xác định rõ ràng thì khi trả về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

- Tiền ăn: 25.000 đồng/người/ngày đi đường, tối đa không qua 5 ngày.

- Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông;

10. Tiền mai táng: Người sau cai nghiện ma túy đang thực hiện quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân chưa đến kịp, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định của Nhà nước.

11. Người sau cai nghiện ma túy bị nhiễm HIV/AIDS: được trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các khoản hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh thông thường) với mức hỗ trợ là 150.000 đồng/người/năm.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ

Từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội được bố trí trong dự toán hằng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

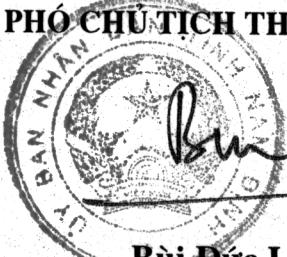
Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Lao động – TBXH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Bùi Đức Long